

Name:

Please fill in the missing strokes.

rén	zhī	chū
ノ	、	禛

xìng	běn	shàn
性	十	善

xìng	xiàng	jìn
忡	相	沂

xí	xiàng	yuǎn
习	相	远

gǒu	bù	jiāo
苟	不	教

xìng	nǎi	qiān
性	乃	迁

jiāo	zhī	dào
教	之道	

guì	yǐ	zhuān
贵	以	专

xī	mèng	mǔ
昔	孟	母

rén	zhī	chū
ノ	之	禛

xìng	běn	shàn
忡	木	善

xìng	xiàng	jìn
忡	相	沂

Answers:

人之初 性本善 性相近 习相远 苟不教 性乃迁 教  
之道 贵以专 昔孟母 人之初 性本善 性相近